

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 3: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 03/11 đến ngày 28/11/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau	- Chân: ngồi xuống, đứng lên	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống. + 2 tay đưa về phía trước, đưa về phía sau.	
2	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên	- Chân: co duỗi từng chân.	- Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. + Nghiêng người sang hai bên phải, trái. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân - Tập theo nhạc bài hát: Quả bóng, cô và mẹ.	
3	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi có mang vật trên tay	- Tập đi, chạy: + Đi có mang vật trên tay		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi có mang vật trên tay (18-36 tháng) * Hoạt động chơi:	

4	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay			` Trò chơi: Kiến về tổ	
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui cổng.		- Tập bò, trườn: + Bò chui qua cổng	Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Bò chui qua cổng (18-24t)	
8	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui dưới gậy kê cao.		- Tập bò, trườn: + Bò chui dưới gậy kê cao	+ Bò chui dưới gậy kê cao (24-36t) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Chèo thuyền	
9	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Đứng ném bóng. Đứng tung bóng		- Tập tung, ném: + Đứng ném bóng + Đứng tung bóng	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Đứng tung bóng (18-24) + Nhún bật tại chỗ (24-36)	
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Nhún bật tại chỗ. Ném bóng về phía trước		- Tập tung, ném: + Nhún bật tại chỗ + Ném bóng về phía trước	+ Đứng ném bóng (18-24) + Ném bóng về phía trước (24-36) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Lăn bóng về nhà, Gà vào vườn rau.	
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	- Hoạt động với đồ vật: + Xếp ô tô + Xâu vòng màu đỏ + Tô màu bông hoa màu đỏ - Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc	
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện nhón nhặt đồ vật, tập xâu luồn giấy....		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình.	+ Góc thao tác vai: Bế em, nấu, khuấy bột, tập cầm thìa đưa cho em ăn. + Góc HĐVĐV: Xâu vòng, gấp sỏi bỏ vào	

13	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Đóng mở nắp có ren. - Xếp chồng 4 - 5 khối	chai, Thả bóng, nhón bông, Đóng cọc gỗ. + Góc nghệ thuật: Tập cầm bút tô màu quả bóng, trang trí quả táo. + Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, cổng chui, bôninh... + TCM: Gập giấy. Hái hoa, chơi bóng. - Hoạt động phòng thể chất (Trẻ tham gia các vận động với các dụng cụ trong phòng thể chất như tập bật tại chỗ, tập đi theo đường thẳng ngắn)	
14	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: xếp hình, tô màu, khâu vòng....		- Tập khâu, luồn dây, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, - Tập cầm bút tô, vẽ.		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

19	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` <b>Giờ vệ sinh:</b> Dạy trẻ biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. ` Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái.	
20	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
23	24-36 tháng	Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ và giáo dục trẻ: Không được vứt dép, tất, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.	

				bị bẩn, bị ướt.	Thực hành: + Đội mũ; đi giày dép; mặc quần áo. - Trải nghiệm trang trí mũ cho búp bê. - KNS: Kỹ năng đi dép đúng chiều và xếp dép - KNS: Kỹ cởi áo	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
28	18-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết tên, đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của bé (Gấu bông, ô tô, cái quần, cái áo),		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết đồ chơi quen thuộc của bé (Gấu bông, ô tô) + Nhận biết cái quần, cái áo * Hoạt động chơi: `Dạo chơi ngoài trời: + Chơi đồ chơi ngoài trời; chơi với hạt hạt, lá cây, bóng, màu nước, rơm, sỏi... + Chơi ở góc vận động.	
29	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của bé (Gấu bông, ô tô, cái quần, cái áo).		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận	+ Quan sát thú nhún, bập bênh, quả bóng... ` Giờ đón, trả trẻ: + Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô video về một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường, lớp. + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem video về tranh ảnh về một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường, lớp.	

				biết cứng - mềm, tron (nhấn) - xù xì.		
30	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.		- Hình ảnh của bản thân trong gương.	* Hoạt động chơi + Góc thao tác vai: Cho em ăn, bế em, ru em ngủ... + Trẻ biết khuấy bột, biết bế em, cho em ăn, ru em ngủ... + Chơi hoạt động với đồ vật: Xâu vòng, nhào đất nặn, chơi với nút chai... + TCM: Bong bóng xà phòng	
31	24-36 tháng	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc		
36	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	- Tên, đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân	- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi, quen thuộc	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết đồ chơi quen thuộc của bé (Gấu bông, ô tô) + Nhận biết cái quần, cái áo * Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: Bế em, nấu ăn, bác sĩ.	
37	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật quen thuộc		- Công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc		

				- Đồ dùng, đồ chơi của nhóm/lớp		
38	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ. - Màu đỏ, xanh (24-36 tháng: màu vàng)		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết kích thước to - nhỏ. + Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng	
39	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ / nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu.			* Hoạt động chơi - Góc HĐVDV + Chơi xâu vòng xanh, đỏ tặng bạn. + Trò chơi: Chọn đồ chơi to - nhỏ theo yêu cầu.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

41	18-24 tháng	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : Con lấy cho cô quả bóng, con cất ba lô đi nhé....	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, hành động quen thuộc.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	* Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ - Cô trò chuyện với trẻ (Cho trẻ xem video) về chủ đề đồ dùng đồ chơi của bé - ngày hội của cô giáo (VD: Cái gì đây...? Quả bóng có màu gì?...) - Yêu cầu trẻ cất ba lô đi vào lớp, để dép lên giá và chào cô đến lớp. - Dạy trẻ câu tiếng việt: Cất ba lô, Để dép lên giá....	
42	24-36 tháng	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Con cất đồ chơi lên giá, con để dép lên giá đi....		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.		
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Cái gì đây ?" ...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Cái gì?”; “... thế nào?”; “Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: Chiếc áo mới. - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh.	

46	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Quả Bóng, xích đu, cầu trượt, đôi dép, cái mũ, cái quần, cái áo...	- <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>	- Gọi tên các đồ vật, gần gũi. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Dạy trẻ tiếng việt: các từ: Quả Bóng, xích đu, cầu trượt, đôi dép, cái mũ, cái quần, cái áo... - Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.		
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: : Giờ chơi, Cô dạy, làm đồ chơi * Hoạt động chơi + Nghe đồng dao trong chủ đề: Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vòng....	

50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi xích đu; bóng đá ;		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ + Cô trò chuyện với trẻ về về một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường, lớp.	
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	` Dạy trẻ từ tiếng việt: Quả Bóng, xích đu, cầu trượt, đôi dép, cái mũ, cái quần, cái áo... ` Dạy trẻ câu 2-3 tiếng: Quả bóng màu đỏ, chơi cầu trượt,....	
56	24-36 tháng	Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	- Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh lật mở từng trang khi “đọc sách”.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
59	24-36 tháng	Trẻ biết Thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	- Hoạt động giao lưu cảm xúc. Giờ đón, trả trẻ + Trò chuyện với trẻ về điều mình thích và	

69	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		không thích. + Thực hành: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	
70	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			* Hoạt động chơi: + Góc thao tác vai: Cho em ăn, bế em, ru em ngủ... + Trẻ biết khuấy bột, biết bế em, cho em ăn, ru em ngủ... ` Thực hành: Cất đồ chơi đúng nơi quy định.	
71		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
72	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn như Đúng xếp hàng		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - KNXH: Xếp hàng chờ đến lượt * Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh:	
73	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Xếp hàng chờ đến lượt. (Đi vệ sinh, đi rửa tay, đi ăn cơm...)		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên -Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	- Giờ ăn: Trẻ thực hành xếp hàng đi ăn cơm, xếp hàng vệ sinh rửa tay trước và sau khi ăn.	

74	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Búp bê, - VDTN: Quả bóng, Búp bê. - Nghe hát: Em chơi đu, cô và mẹ, chiếc khăn tay. * Hoạt động chơi ` Trò chơi âm nhạc:	
75	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	Nghe âm thanh đoán dụng cụ, ai nhanh nhất, nghe âm thanh to nhỏ ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
76	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động với đồ vật: - Tô màu bông hoa màu đỏ	
77	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xếp hình.	- Xếp ô tô * Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Tập cầm bút vẽ các đường nét nguyệt lịch ngoặc, tô màu tranh một số đồ dùng, đồ chơi, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo”.

- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...

- Hình ảnh minh họa các bài thơ “Giờ chơi, Cô dạy, làm đồ chơi”. Câu chuyện: Chiếc áo mới.

- Đàn, đài, ti vi, đầu đĩa

- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo”.

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo”, đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Đây là cái gì? Quả bóng có màu gì? Quả bóng có dạng hình gì? Con thích đồ chơi nào nhất?

- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TỔ TRƯỞNG NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Nguyệt Nga

Ngô Thị Nga